



Tuần 53 (27-31/12/21)

BSC WEEKLY REVIEW

***Đi ngang chờ thông tin hỗ trợ và
kỳ vọng mới trong năm 2022***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Đi ngang chờ thông tin hỗ trợ và kỳ vọng mới trong năm 2022*
2. PTKT VN-INDEX: *VN-Index bật tăng khi chạm đường trung bình động SMA 50*
3. TIN VĨ MÔ: *Omicron gây triệu chứng nhẹ hơn các chủng khác*
4. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *4/5 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Ô tô và phụ tùng: 4.24%*
6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF giao dịch trái chiều*
7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Đi ngang chờ thông tin hỗ trợ và kỳ vọng mới trong năm 2022

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1477.03	-0.19%
GTGD/phần (tỷ VND)	29,326.07	13.69%
Khối ngoại (tỷ VND)	-356.57	
HNX-INDEX	445.61	-1.98%
GTGD/phần (tỷ VND)	3632.72	11.36%
Khối ngoại (tỷ VND)	-940.59	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4725.79	0.62%	1.22%	0.52%
EU (EURO STOXX)	4255.01	-0.25%	2.25%	4.05%
China (SHCOMP)	3618.05	-0.69%	-0.69%	1.51%
Japan (NIKKEI)	28782.59	-0.05%	0.83%	0.11%
Korea (KOSPI)	3012.43	0.48%	1.67%	2.59%
Singapore (STI)	3108.28	0.37%	-0.11%	-1.83%
Thailand (SET)	1637.22	-0.26%	-0.27%	-0.76%
Philippines (PCOMP)	7181.86	-0.91%	-1.59%	-3.20%
Malaysia (KLIC)	1516.45	0.00%	0.96%	-0.08%
Indonesia (JCI)	6562.90	0.11%	-0.59%	0.02%
Vietnam (VNIndex)	1477.03	1.38%	-0.19%	-1.07%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phần	HĐM^ / phần
VN30F2112	1510.10	0.23%	21,915	31,049
VN30F2201	1509.00	0.15%	47	220
VN30F2203	1489.40	-1.15%	13	202
VN30F2206	1505.90	-0.05%	10	448

TTCK VIỆT NAM

Thị trường đi ngang chờ thông tin hỗ trợ và kỳ vọng mới trong năm 2022.

Nhịp rung lắc đã diễn ra sau một chuỗi ngày êm ả, VN-Index giảm mạnh với thanh khoản kỷ lục trong phiên 23/12 từ áp lực chốt lãi và bán tháo tại một số dòng cổ phiếu nóng. Dù vậy lực cầu bắt đáy vẫn mạnh ở vùng giá thấp và đẩy chỉ số quay lại vùng tích lũy 1,460 - 1,480 điểm. Tính chung tuần giao dịch, VN-Index giảm nhẹ -0.2% cùng 12/19 ngành giảm điểm và số lượng cổ phiếu giảm áp đảo 233/158 cổ phiếu tăng. Đáng chú ý là sự trở lại của dòng cổ phiếu Ngân hàng trong phiên giao dịch cuối tuần hỗ trợ mạnh mẽ cho đà hồi phục chỉ số. Nhóm cổ phiếu này vẫn đang là bệ đỡ của thị trường khi chưa có thông tin hỗ trợ và các ý tưởng đầu tư mới rõ nét. Với những toan tính khác nhau vào thời điểm cuối năm, cơ hội cho biến động lớn khó xảy ra, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục vận động đi ngang vào tuần cuối của năm.

Cuộc họp Ủy ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH) kết thúc giữa tuần với một số nội dung nổi bật: (1) Thông qua 3 nội dung cơ bản trình kỳ họp Quốc hội bất thường vào đầu tháng 1/2022; (2) Cho ý kiến đợt 1 với giải pháp gói tài khóa và tiền tệ, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Nội dung chờ ý kiến Bộ chính trị và UBTVQH sẽ có buổi họp lần 2 trong tháng 12; (3) Chủ trương đầu tư xây dựng cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 bằng hình thức đầu tư công. Dựa vào thông tin trên, gói hỗ trợ phục hồi kinh tế xã hội sẽ được xem xét thông qua đầu tháng 1. Hoạt động đầu tư công sẽ đẩy nhanh nhờ giải ngân vốn nhà nước tại cao tốc Bắc – Nam phía Đông.

TTCK THẾ GIỚI

Chính sách tiền tệ của NHTW Trung Quốc (PBoC) đi ngược lại xu hướng thắt chặt của thế giới.

Thông tin sự lây lan biến thể Omicron vẫn là tâm điểm thị trường thế giới tuần qua, TTCK thế giới có những phiên giảm mạnh sau đó lại hồi phục với những thông tin tích cực khi biến thể vào Hoa Kỳ có nguy cơ nhập viện thấp hơn biến thể khác, và các dữ liệu cho thấy kinh tế Hoa Kỳ tăng trưởng tích cực với xu hướng lao động và chi tiêu cải thiện. Các thị trường chủ chốt có mức tăng từ 1%-3%. Thị trường hàng hóa cũng hồi phục với mức tăng 1.9%, chủ yếu từ tăng giá các mặt hàng nông nghiệp (Đậu tương, Lúa Mì); nguyên liệu (Đồng, Nhôm, Quặng Sắt) trong khi USD Index đi ngang với hồi phục của một số đồng nội tệ khu vực và khu vực mới nổi.

Đi ngược với xu hướng trung hòa chính sách tiền tệ của thế giới, NHTW Trung Quốc (PBoC) hạ lãi suất kỳ hạn 1 năm từ 3.85% xuống 3.8%. Đây là lần đầu PBoC giảm lãi suất cho vay kể từ 4/2020 và sau khi tổ chức này giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc lần 2 cách đây 1 tuần. Điều này cho thấy PBoC chuyển sang chính sách nới lỏng tiền tệ do tăng trưởng kinh tế bị suy yếu từ các biện pháp kiểm soát dịch, tiêu dùng giảm sút và quy định siết chặt trong lĩnh vực BĐS. Thực trạng nền kinh tế và các chính sách điều hành giữa Trung Quốc và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng. Với thay đổi chính sách từ PBoC, SBV nhiều khả năng sẽ điều hành chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt và cởi mở hơn trong năm 2022 trong nỗ lực vực dậy nền kinh tế và tạo động lực tăng trưởng cho giai đoạn 2021 - 2025.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: VN-Index bật tăng khi chạm đường trung bình động SMA 50

Đồ thị ngày: Diễn biến đi ngang trong biên độ hẹp tái lập trong những phiên đầu tuần này. Biến động rung lắc mạnh diễn ra trong phiên 23/12 khi áp lực bán gia tăng đột ngột, chỉ số giảm về dưới SMA50, trước khi bật tăng và quay lại vùng điểm trước khi giảm trong phiên 24/12. Áp lực chốt lãi xuất hiện do tâm lý NĐT đóng 1 phần vị thế cuối năm do VN-Index nhiều phiên không thể vượt 1,480 điểm cùng với lực bán ròng từ khối ngoại và hoạt động giảm quy mô margin từ các CTCK. Dù vậy lực cầu bắt đáy ở vùng giá thấp vẫn rất mạnh giúp cho thị trường hồi phục nhanh chóng. Các chỉ báo kỹ thuật về mức trung bình, VN-Index nhiều khả năng sẽ còn tích lũy đi ngang trong tuần cuối cùng của năm.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI đi ngang ở mức 54.
- MACD giảm, mở rộng khoảng cách với đường tín hiệu
- VN-Index vượt trên SMA20 điểm tại 1,468 điểm và trên SMA50 tại 1,454 điểm.

Nhận định: Nhịp rung lắc trong tuần qua khá mạnh từ nhiều toan tính khác nhau của các lớp NĐT vào thời điểm cuối năm. Tuy nhiên hoạt động mua bán vẫn đang diễn ra cân bằng, chưa bên nào có lợi thế rõ ràng để phá vỡ xu thế đi ngang hiện tại. VN-Index dự báo sẽ còn tiếp tục đi ngang trong tuần cuối năm trong khoảng từ 1,460 – 1,480 điểm.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Omicron* gây triệu chứng nhẹ hơn các chủng khác

VIỆT NAM:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa có Quyết định số 2006/QĐ-NHNN Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.
- Từ đầu tháng 12 tới nay, Kho bạc Nhà nước đã ra 3 lần thông báo về nhu cầu mua ngoại tệ từ ngân hàng thương mại, với tổng khối lượng mua vào dự kiến là 800 triệu USD. Với loại hình giao dịch giao ngay và giá mua vào niêm yết trên NHNN là 22.650 VND/USD, lượng tiền VND được bơm ra NHTM tương đương là 18.120 tỷ đồng. Lũy kế từ tháng 10/2021 đến nay, KBNN đã có 5 đợt chào mua ngoại tệ từ các ngân hàng với tổng khối lượng 1,2 tỷ USD.
- Lãi suất tiết kiệm tăng ở một số ngân hàng nhằm thu hút dòng tiền nhàn rỗi từ dân cư để có thể đảm bảo hoạt động cho vay cũng như nhu cầu khác của ngân hàng trong giai đoạn cuối năm. Hiện mức lãi suất cao nhất trên thị trường là 7,4%/năm, không yêu cầu số tiền gửi lớn. Theo đó, lãi suất liên ngân hàng cũng đang có chung diễn biến tăng.
- Bộ Tài chính đã trình Chính phủ báo cáo Quốc hội thông qua dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, kế hoạch 3 năm 2022- 2024. Cụ thể, năm tới dự kiến bội chi ngân sách Nhà nước khoảng 4% GDP, tính chung 3 năm (2022-2024), tổng thu ngân sách Nhà nước dự kiến khoảng 4,6 triệu tỷ đồng, chi khoảng 5,8 triệu tỷ đồng, nợ công đến năm 2024 khoảng 43- 44% GDP.
- Vụ trưởng Vụ Quản lý hàng dự trữ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước thông tin rằng các cục dự trữ nhà nước khu vực thực hiện xuất cấp hơn 253.300 tấn gạo, giá trị trên 2.900 tỷ đồng và xuất cấp vật tư, trang thiết bị có tổng giá trị 142 tỷ đồng cho các địa phương để hỗ trợ người dân.

THẾ GIỚI:

- Ba nhóm nghiên cứu riêng biệt ở 2 lục địa đã phát hiện ra rằng các ca nhiễm biến chủng Omicron thường dẫn đến triệu chứng nhẹ hơn so với những biến chủng cũ. Điều này nhen nhóm hy vọng việc tỷ lệ mắc tăng vọt như hiện tại không gây ra hệ quả quá thảm khốc như giới khoa học lo ngại.
- Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc hạ lãi suất cho vay tiêu chuẩn (LPR) kỳ hạn 1 năm từ 3,85% về 3,8%. LPR kỳ hạn 5 năm vẫn giữ nguyên ở 4,65%. Đây là lần đầu tiên Ngân hàng này hạ lãi suất, kể từ khi dịch COVID bùng phát năm 2020.
- Ngày 22/12, Bộ Thương mại Mỹ công bố số liệu điều chỉnh cho thấy tăng trưởng kinh tế nước này trong quý III đạt 2,3%, cao hơn mức dự báo 2,1% đưa ra trước đó.
- Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Mỹ đã cải thiện trong tháng 12, tăng lên 115,8 trong tháng này từ mức 111,9 vào tháng 11. Kỳ vọng lạm phát của người tiêu dùng trong 12 tháng tới đã giảm xuống 6,9% từ mức cao nhất trong hơn 13 năm là 7,3%. Hiệp hội Môi giới Quốc gia Mỹ cho biết doanh số bán nhà đã tăng 1,9% lên 6,46 triệu căn, song nguồn cung còn eo hẹp dẫn tới giá nhà tăng cao và lãi suất thế chấp tăng. Giá nhà hiện tại trung bình tăng 13,9%, với tỷ lệ người mua lần đầu chiếm 26% doanh số bán hàng, giảm từ ngưỡng 32% của cùng kỳ năm trước.
- Bộ trưởng Giao thông vận tải Mỹ Pete Buttigieg đã công bố hơn 241 triệu đô la tài trợ cho 25 dự án cải thiện các cơ sở cảng ở 19 tiểu bang và một số vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ để giải quyết các thách thức chuỗi cung ứng tại các cảng.
- Tổng thống Mỹ Joe Biden ký ban hành luật cấm hầu như tất cả hàng hóa nhập khẩu từ Tân Cương trừ khi các công ty có thể chứng minh được họ không dùng tới các lao động bị cưỡng bức trong sản xuất.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Công bố các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 12 và năm 2011.

Ngày 27/12, Doanh số bán lẻ Nhật Bản. 28/12, Tỷ lệ thất nghiệp Nhật Bản. 29/12, Cán cân thương mại, Doanh thu nhà qua sử dụng và Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 30/12, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp và chỉ số PMI Chicago của Hoa Kỳ. 31/12, Chỉ số PMI Trung Quốc.



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	33.8	12	3.05%	Có thể tiếp tục mua
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	22.8	26	13.72%	Có thể giữ nguyên vị thế
8/11/21	VSC	41.25	48	40.1	44.5	46	7.88%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/11/21	FMC	52.9	61.6	48	50.6	47	-4.35%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
3/10/21	PVB	16.1	19.5	15	18.8	82	16.77%	Cần nhắc không mua thêm (**)
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
12/12/21	FRT	71.8	94	63	TP	12	30.92%
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	14	-5.96%
28/11/21	PPP	18.7	21.5	17.3	SL	14	-7.49%
28/11/21	LIG	17.8	22.8	16.2	SL	14	-8.99%
10/11/21	SRA	10.8	12.5	9.8	TP	44	15.74%
9/11/21	GIL	73.2	87	70.5	SL	17	-3.69%
31/10/21	MST	19	23.2	17.5	SL	42	-7.89%
31/10/21	DHG	103.8	116	100.8	SL	26	-2.89%
24/10/21	GEX	24.55	27.8	23.8	TP	7	13.24%
24/10/21	TDT	15	17	14	TP	7	13.33%
3/10/21	OIL	14.4	17.4	13.25	TP	42	20.83%
26/9/21	PPC	23.55	26.3	23.4	SL	49	-0.64%
26/9/21	HPX	32.5	36	30.2	SL	5	-7.08%
19/9/21	VCS	121	131.5	117.3	TP	15	8.68%
19/9/21	NDN	21.4	24	20.9	SL	5	-2.34%

Chú thích:
 Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời
SL - Đã cắt lỗ

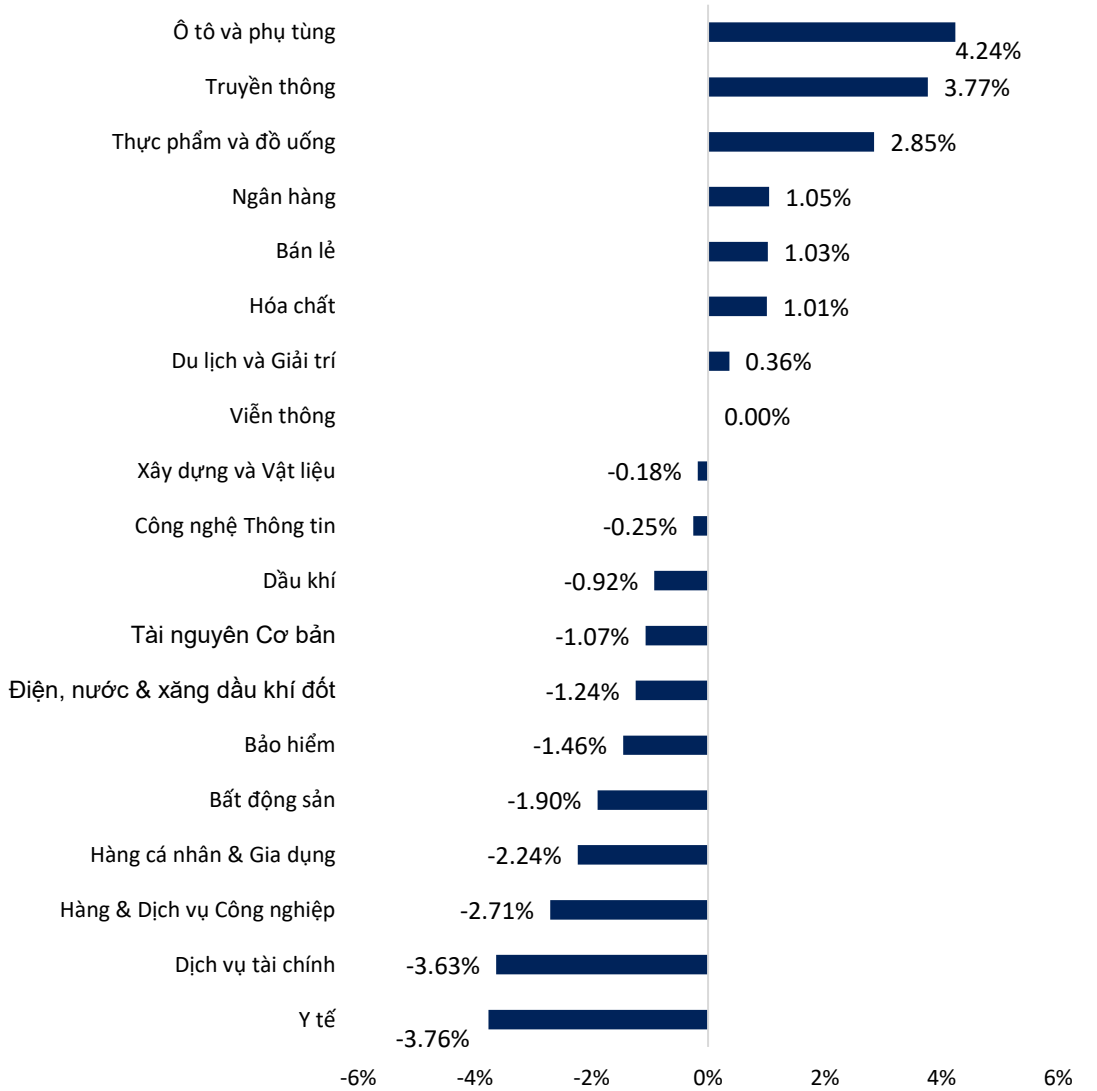
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	4	1	10.35%	-4.35%	7.41%	43
Đã chốt	139	100	15.77%	-8.15%	5.76%	30



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Ô tô và phụ tùng	-0.83%	4.24%	15.55%	VEA	1.59%		
Truyền thông	-1.05%	3.77%	14.35%	YEG	18.45%	FOC	0.50%
Thực phẩm và đồ uống	0.49%	2.85%	1.33%	VNM	0.35%	MSN	8.57%
Ngân hàng	3.54%	1.05%	-6.20%	VCB	5.07%	VPB	1.33%
Bán lẻ	1.28%	1.03%	-3.30%	MWG	0.07%	PNJ	-0.84%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	73.79	1.42%	2.27%	-3.06%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	76.14	-0.92%	3.56%	-6.06%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	220.61	1.76%	1.30%	0.13%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,817.32	0.47%	1.07%	1.61%		PNJ
Bạc	USD/oz.	23.02	0.61%	2.91%	-2.26%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,340.75	0.43%	4.89%	4.24%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	814.75	0.09%	5.74%	-4.99%		AFX
Sữa	USD/cwt	19.95	-0.99%	0.05%	4.40%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	227.00	-1.52%	-2.83%	-8.84%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	19.24	-0.10%	-0.82%	-2.63%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	231.20	-1.01%	-2.39%	-0.04%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,568.00	-0.46%	1.38%	-2.71%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,513.00	1.42%	1.42%	8.77%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,837.00	-0.32%	4.13%	4.92%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	706.50	2.91%	2.91%	18.14%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	165.50	0.27%	-3.70%	-4.94%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	725.38	1.40%	1.40%	7.41%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VCB	0.05074	4.20442
MSN	0.08571	4.16
EIB	0.2	1.69
GVR	0.02092	0.85
SSB	0.04828	0.68
HNG	0.20673	0.63
VCG	0.09426	0.54
VPB	0.01331	0.52
NVL	0.01093	0.50
DPM	0.0982	0.49947
Tổng		14.2678

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VIC	-0.05392	-5.47122
VHM	-0.01893	-1.87435
GAS	-0.03333	-1.62623
VGC	-0.13008	-0.93799
BID	-0.01505	-0.89872
SSI	-0.06571	-0.8968
TCB	-0.01906	-0.86988
GEX	-0.0989	-0.85503
HPG	-0.01392	-0.74864
BCM	-0.03535	-0.65793
Tổng		-14.8368

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VHM	445.44	23.28
VRE	190.64	30.12
CTG	170.90	25.38
VIC	168.46	13.62
VNM	119.08	54.56
DGC	109.56	7.86
HDB	100.95	16.96
TCH	64.06	3.40
CRE	33.87	
HDG	26.07	10.44
Tổng	1,429.03	

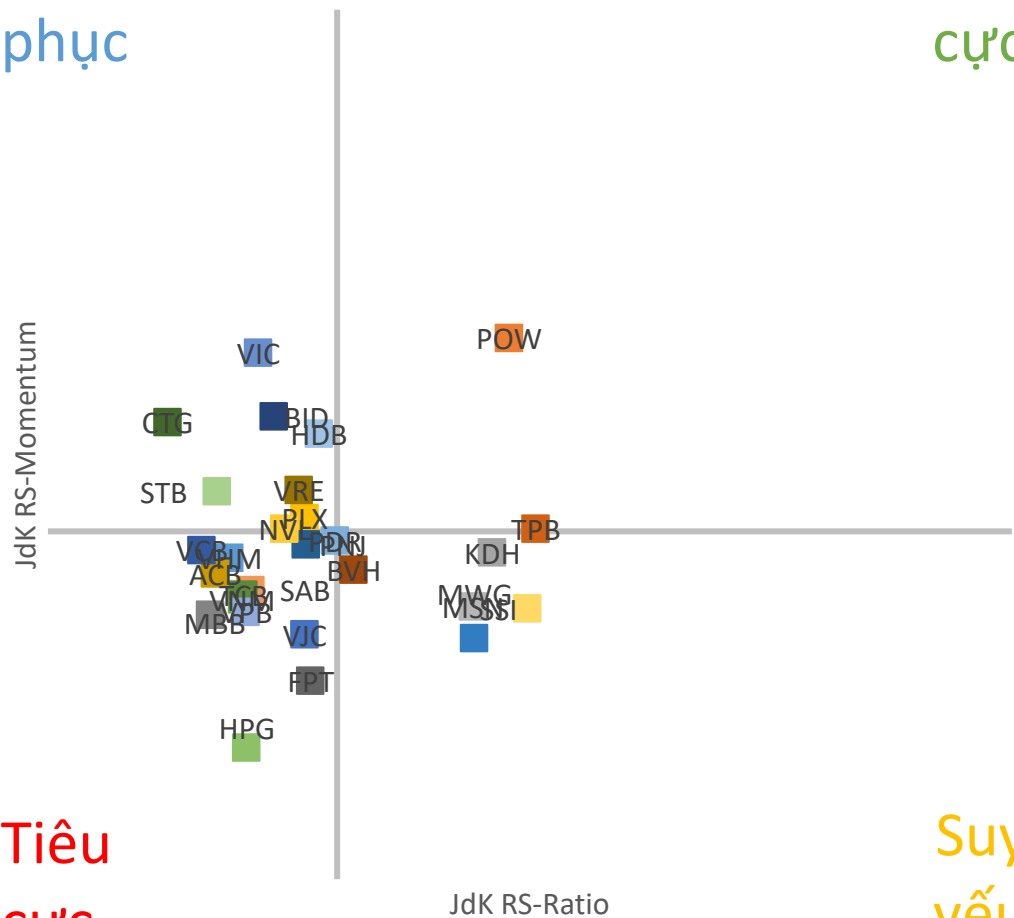
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CEO	-925.08	11.80
MSN	-376.45	31.96
HPG	-243.11	23.79
CII	-155.15	17.50
TVS	-92.02	32.25
GAS	-79.76	2.73
NVL	-71.96	7.78
TPB	-70.76	29.47
NLG	-61.58	32.26
FRT	-60.77	20.16
Tổng	-2136.63	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
POW	108.92	105.56	49.87%
TPB	110.30	100.07	22.14%
PLX	98.32	100.37	0.93%
VRE	98.02	101.18	8.07%
BID	96.72	103.30	15.42%
CTG	91.21	103.1309	17.62%
NVL	97.28	100.07	11.84%
VIC	95.91	105.13	16.17%
HDB	99.06	102.80	22.41%
STB	93.77	101.15	5.79%
KDH	108.05	99.38	20.00%
BVH	100.86	98.89	-1.81%
MSN	107.05	97.84	11.72%
MWG	107.12	96.92	6.58%
GAS	104.42	95.77	-4.81%
GVR	102.11	94.84	4.76%
SSI	109.88	97.78	25.60%
VHM	94.42	99.23	6.16%
VJC	98.32	97.04	-2.00%
VNM	95.08	98.04	-4.99%
PNJ	98.39	99.62	-2.74%
FPT	98.63	95.70	3.99%
PDR	99.89	99.73	11.96%
SAB	95.51	98.31	-3.23%
HPG	95.30	93.77	-8.07%
MBB	93.43	97.59	-1.74%
ACB	93.68	98.78	7.10%
VCB	92.98	99.46	2.01%
TCB	95.15	98.17	-1.48%
VPB	95.28	97.68	-9.19%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,014.04	6,342.83	28,657.39
Giá trị bán	991.29	6,699.40	33,753.65
Mua / bán ròng	22.75	-356.57	-5,096.29
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	499.74	2,183.78	7,356.24
Giá trị bán	334.54	2,251.84	9,227.95
Mua / bán ròng	165.20	-68.06	-1,871.72
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
KOS	101.44	VRE	-60.50
VPB	52.83	HDC	-56.20
STB	50.82	FPT	-53.35
GEX	49.22	VIC	-45.46
MWG	36.17	APH	-40.77
SSI	35.22	MBB	-36.86
KDH	34.26	HPG	-31.50
VHM	31.64	DGC	-30.39
AGM	30.46	HDB	-28.60
VCG	17.55	GAS	-27.78

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	572.64	20.71	0.00	-0.24%	0.00	-10.35	-13.11
FTSE	392.58	46.66	-0.06	-0.67%	-3.53	-6.78	-32.25
iShare	503.67	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	3.47
E1VFN30	469.87	1.12	0.00	-0.77%	3.5	-14.5	-8.5
FUEVFN30	593.81	1.21	-0.41	-0.71%	-1.5	2.4	-7.8
FUBON FTSE	465.23	0.63	0.00	0.42%	-0.6	-9.8	-46.6
FUESSVFL	140.66	0.91	0.20	0.05%	1.0	6.7	23.9
FUESSVN30	4.69	0.82	0.00	-0.86%	0.0	0.2	0.1
FUEMAVN30	30.15	0.78	0.00	-0.75%	0.0	-0.2	2.3
VN100	6.12	0.87	0.00	-1.72%	0.09	0.09	0.60
KIM	179.58	19.31	0.00	-2.23%	0.00	-9.77	
PREMIA	30.43	13.12	0.00	0.14%	0.00	-1.87	1.06

Nhận định: Các ETF mua bán trái chiều. Các ETF E1, Finlead, VN100 tăng quy mô trong khi FTSE, Diamond, Fubon giảm quy mô. Khối ngoại có xu hướng rút ròng ở hầu hết thị trường khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

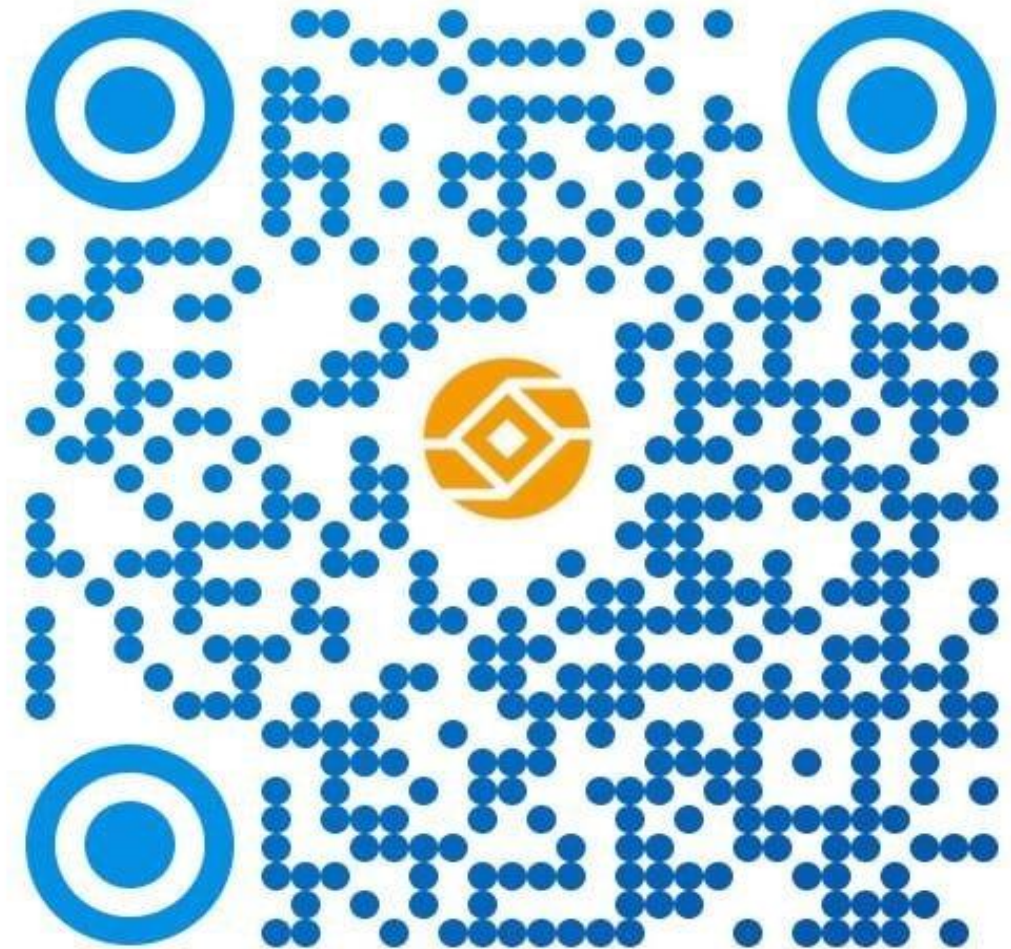
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

